TAND THÀNH PHỐ LAI CHÂU **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 78/2018/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Lai Châu, ngày 22 tháng 8 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 107/2018/TLST/HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Huyền T, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Tổ 6, phường Quyết Tiến, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Anh Nguyễn Trung T1, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Tổ 6, phường Quyết Tiến, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị Huyền T và anh Nguyễn Trung T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Huyền T và anh Nguyễn Trung T1 đều thuận tình ly hôn.

- Việc nuôi con: Chị Nguyễn Thị Huyền T và anh Nguyễn Trung T1 có 01 con chung tên là Nguyễn Thái B, sinh ngày 21/4/2012 chị T và anh T1 thỏa thuận như sau:

+ Chị Nguyễn Thị Huyền T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu B cho đến khi cháu B thành niên (đủ 18 tuổi).

+ Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị Nguyễn Thị Huyền T không yêu cầu anh Nguyễn Trung T1 cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi), anh T1 nhất trí.

+ Anh Nguyễn Trung T1 có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở anh T1 thực hiện quyền này.

- Về chia tài sản: Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung chị Nguyễn Thị Huyền T và anh Nguyễn Trung T1 không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Huyền T và anh Nguyễn Trung T1 mỗi người phải chịu 75.000 đồng *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm, anh T1 nhất trí để chị T nộp thay số tiền án phí mà anh T1 phải nộp là 75.000 đồng *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)*. Tổng cộng chị T phải nộp là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Xác nhận chị Nguyễn Thị Huyền T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho chị Nguyễn Thị Huyền T số tiền 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2010/0003384 ngày 18/7/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND xã Quang Khải, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND TP Lai Châu;
- Chi cục THA dân sự TP Lai Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Vũ Đức Long